

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 Công ty được UBND tỉnh giao Kế hoạch tài chính tại Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 17/3/2020. Trong năm Công ty được UBND tỉnh, Đảng bộ khối Doanh nghiệp và các Sở, ban ngành cấp tỉnh cùng các địa phương và các đơn vị dùng nước quan tâm giúp đỡ, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển được Chủ sở hữu giao. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Sản phẩm chủ yếu sản xuất (sản phẩm, dịch vụ công ích): Dịch vụ tưới, tiêu cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh thực hiện 29.806ha/29.551ha kế hoạch, tăng 255ha, đạt 100,9%.

- Tổng doanh thu: Tổng doanh thu trong năm 2020 thực hiện 37.081 triệu đồng/35.840 triệu đồng kế hoạch, tăng 1.241 triệu đồng, đạt 103,5%.

Trong đó: Doanh thu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 27.389 triệu đồng/27.140 triệu đồng, tăng 249 triệu đồng, đạt 100,9%.

- Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch tài chính năm 2020 UBND tỉnh không giao lợi nhuận kế hoạch. Trong năm 2020 Công ty đã phân đầu mở rộng diện tích tưới, tiêu, giảm chi phí, hạ giá thành, kết quả lợi nhuận trước thuế đạt 1.479 triệu đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: Công ty đã thực hiện kê khai thuế và nộp các khoản thuế đầy đủ. Tổng số thuế đã nộp vào ngân sách trong năm 2020 là 707 triệu đồng/205 triệu đồng (theo thực tế phát sinh).

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở NN&PTNT, Đảng khối doanh nghiệp và các sở, ngành liên quan, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương các cấp và các đơn vị hưởng lợi.

- Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công nhân kỹ thuật vững về chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Cơ chế, chính sách, chế độ của Nhà nước quy định cho loại hình doanh nghiệp hoạt động công ích được ban hành ngày càng phù hợp, rõ ràng, tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động, phát huy được tính chủ động của doanh nghiệp.

b. Khó khăn:

- Hệ thống các công trình thủy lợi nằm ngoài trời thường xuyên chịu tác động của thời tiết, con người, đặc biệt những năm gần đây các tỉnh miền Trung nói chung và Quảng Bình chịu ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu gây ra thời tiết cực đoan (như: hạn hán, lũ lụt hết sức nặng nề), làm thiệt hại rất lớn về người và của cải. Trong đó các công trình thủy lợi cũng bị thiệt hại lớn làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của đơn vị.

- Một số địa phương tiến hành thu hồi đất nông nghiệp để phát triển khu dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng nên diện tích tưới, tiêu của Công ty giảm.

- Một công trình thủy lợi đầu mối xây dựng đã quá lâu (từ những thập niên 60, 70 thế kỷ trước) chưa được sửa chữa, nâng cấp nên đã xuống cấp, kinh phí để duy tu sửa chữa không đảm bảo, làm giảm năng lực phục vụ của công trình.

- Phần lớn các hệ thống công trình thủy lợi chưa được đầu tư hoàn chỉnh từ đầu mối về đến kênh nội đồng. Vì vậy, hệ thống kênh mương nội đồng của một số địa phương đầu tư còn rất hạn chế, việc sửa chữa, nạo vét chưa được quan tâm, một số đơn vị dùng nước không thành lập các tổ thủy nông nhận và dẫn nước tưới từ cống đầu kênh đến mặt ruộng. Đây là nguyên nhân chính gây tổn thất nước và mức dùng nước còn cao.

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định hiện nay còn thấp, nên kinh phí cấp hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không đảm bảo cho các hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý khai thác và bảo trì cơ sở hạ tầng công trình thủy lợi, nhất là kinh phí lập quy trình vận hành, bản đồ ngập lụt vùng hạ du, tự động hóa các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn,... theo quy định của Luật Thủy lợi chưa thực hiện hoàn chỉnh.

**BẢNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất (sản phẩm, dịch vụ công ích)			
a	Dịch vụ tưới, tiêu	Ha	29.551	29.806
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35,840	37,081
	Trong đó: Doanh thu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tỷ đồng	27,140	27,389
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0	1,479
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0	1,272
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,205	0,707
6	Tổng số lao động	Người	221	221
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	19,405	18,871
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,284	1,284
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	18,121	17,587

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt

Trong năm, tình hình đầu tư thực hiện các dự án nhóm B trở lên của Công ty không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình trân trọng báo cáo./. *Như*

Nơi nhận: *Như*

- Công thông tin DN (Cục PTDN - Bộ KH&ĐT);
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Ban Giám đốc, KSV Công ty;
- Trang tin điện tử nội bộ Công ty;
- Lưu: VT, KH-KT.

GIÁM ĐỐC



[Signature]
Trần Hồng Quảng